



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 450 /CBTT-CT3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG (ĐỊNH KỲ)**

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

### **I- Giới thiệu về tổ chức công bố thông tin:**

- 1-Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 (CT3)
- 2- Mã chứng khoán: CT3
- 3- Địa chỉ trụ sở chính: 136/1 Trần Phú – Phường Chợ Quán – TP. Hồ Chí Minh
- 4- Điện thoại: (028) 38339390 ; Fax: (028) 38351102

### **II- Nội dung công bố thông tin:**

Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2026 (Có Báo cáo đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để B/c);
- TGD (để B/c);
- Lưu VP.

**Người được ủy quyền Công bố Thông tin**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Văn Cường*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **450**/BC-HĐQT-CT3

TP. Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(06 tháng đầu năm 2026)*

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3**

Trụ sở chính : 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38339390 – Fax: (028) 38351102

Email: congbothongtinct3@gmail.com

Vốn điều lệ: 87.998.490.000 đồng

Mã chứng khoán: CT3

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                    |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------------|
| 1   | 02/NQ-ĐHĐCĐTN 2026       | 26/06/2026 | Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ Thường<br>niên năm 2026 |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT    | Chức vụ                             | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-----|--------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
|     |                    |                                     | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Vương Tấn Hát  | Chủ tịch HĐQT                       | 26/09/2025                                |                 |
| 2   | Ông Võ Hữu Đức     | TV HĐQT – Tổng giám đốc Công ty     | 26/06/2026                                |                 |
| 3   | Ông Trần Quốc Đoàn | TV HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty | 01/07/2022                                |                 |

|   |                       |                   |            |            |
|---|-----------------------|-------------------|------------|------------|
| 4 | Ông Nguyễn Quốc Cường | Phó Chủ tịch HĐQT | 26/09/2025 |            |
| 5 | Ông Nguyễn Viết Thịnh | TV HĐQT           | 26/09/2025 |            |
| 6 | Bà Hồ Thị Phương Nga  | TV HĐQT           | 26/09/2025 | 26/06/2026 |

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT       | Chức vụ                             | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự                                    |
|-----|-----------------------|-------------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Vương Tấn Hát     | Chủ tịch HĐQT                       | 13/13               | 100%              | Không                                                  |
| 2   | Ông Trần Quốc Đoàn    | TV HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty | 13/13               | 100%              | Không                                                  |
| 3   | Ông Nguyễn Quốc Cường | Phó chủ tịch HĐQT                   | 13/13               | 100%              | Không                                                  |
| 4   | Ông Nguyễn Viết Thịnh | TV HĐQT                             | 9/13                | 69,23%            | Đi công tác                                            |
| 5   | Bà Hồ Thị Phương Nga  | TV HĐQT                             | 13/13               | 100%              | Không                                                  |
| 6   | Ông Võ Hữu Đức        | TV HĐQT                             | 0/0                 |                   | Thời điểm tổ chức các cuộc họp chưa là thành viên HĐQT |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT chuyên trách tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Tổng Giám đốc. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện qua các tờ trình và báo cáo của Tổng Giám đốc/ Ban Tổng Giám đốc gửi HĐQT hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày tháng | Nội dung                                                                                                                                                                                   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 04/NQ-HĐQT-CT3            | 26/02/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thống nhất góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế và kiểm định. Thống nhất góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình 305 | 100%            |

|    |                |            |                                                                                                                                                                                                                        |      |
|----|----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 2  | 17/NQ-HĐQT-CT3 | 23/03/2026 | Nghị quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về thống nhất chuyển giao công việc, tài sản, quyền và nghĩa vụ người lao động của CT3 tại các chi nhánh sang cho các Công ty con tiếp tục thực hiện, quản lý và sử dụng | 100% |
| 3  | 25/NQ-HĐQT-CT3 | 16/04/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận ký kết các hợp đồng giữa CT3 với Công ty TNHH MTV XDCT 305                                                                                                 | 100% |
| 4  | 29/NQ-HĐQT-CT3 | 29/04/2026 | Nghị quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2026                                                                                                                    | 100% |
| 5  | 32/NQ-HĐQT-CT3 | 12/05/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận thông qua chủ trương và phê duyệt các HĐ/giao dịch giữa CT3 và người có liên quan của CT3 trong năm 2026 thuộc thẩm quyền của HĐQT                         | 100% |
| 6  | 41/QĐ-HĐQT-CT3 | 12/05/2026 | Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty, Bỏ nhiệm GD Tài chính và Người phụ trách kế toán                                                                                 | 100% |
| 7  | 39/NQ-HĐQT-CT3 | 13/05/2026 | Nghị quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc vay vốn sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT VN (BIDV)-CN TP.HCM                                                                       | 100% |
| 8  | 43/NQ-HĐQT-CT3 | 01/06/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2026                                                                                                                      | 100% |
| 9  | 45/NQ-HĐQT-CT3 | 01/06/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung văn kiện ĐHĐCĐTN năm 2026                                                                                                                                  | 100% |
| 10 | 48/NQ-HĐQT     | 01/06/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị về công tác quản trị, điều hành công ty                                                                                                                                               | 100% |

|    |                |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|----|----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11 | 50/NQ-HĐQT-CT3 | 15/06/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Kiểm định Công trình trực thuộc CT3                                                                                                                                                                        | 100% |
| 12 | 52/NQ-HĐQT-CT3 | 17/06/2026 | Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc                                                                                                                                                                 | 100% |
| 13 | 57/NQ-HĐQT-CT3 | 22/06/2026 | Nghị quyết định của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt cử người đại diện vốn của CT3 tại Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng đồng thời miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty này. Cử người đại diện vốn của CT3 tại Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng đồng thời bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch đối với Công ty này | 100% |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS           | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Ngày không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn    |
|-----|--------------------------|----------------|--------------------------------|----------------------------------|------------------------|
| 1   | Ông Lê Hùng Cường        | Trưởng BKS     | 26/09/2025                     |                                  | Cử nhân Kinh tế        |
| 2   | Ông Phạm Văn Đắc         | Thành viên BKS | 23/06/2023                     | 26/06/2026                       | Kỹ sư quản lý xây dựng |
| 3   | Bà Phùng Thị Hoàng Yến   | Thành viên BKS | 26/09/2025                     | 26/06/2026                       | Cử nhân kế toán        |
| 4   | Bà Hồ Thị Phương Nga     | Thành viên BKS | 26/06/2026                     |                                  | Cử nhân Kinh tế        |
| 5   | Bà Nguyễn Thị Thanh Bình | Thành viên BKS | 26/06/2026                     |                                  | Cử nhân luật           |

#### 2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|

|   |                          |       |      |      |       |
|---|--------------------------|-------|------|------|-------|
| 1 | Ông Lê Hùng Cường        | 02/02 | 100% | 100% | Không |
| 2 | Ông Phạm Văn Đắc         | 01/01 | 100% | 100% | Không |
| 3 | Bà Phùng Thị Hoàng Yến   | 01/01 | 100% | 100% | Không |
| 4 | Bà Hồ Thị Phương Nga     | 01/01 | 100% | 100% | Không |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Thanh Bình | 01/01 | 100% | 100% | Không |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông: Không có

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: cụ thể như sau.

4.1. Phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT:

- Rà soát bộ tài liệu và tham gia tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Soạn thảo các tài liệu trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Trưởng BKS được mời tham dự một số cuộc họp của HĐQT để trao đổi và đưa ra ý kiến độc lập đối với một số vấn đề liên quan đến quản trị Công ty.

4.2. Phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Phối hợp với công ty kiểm toán độc lập và Ban điều hành trong quá trình kiểm toán BCTC 2025 của Công ty;
- Hỗ trợ, hướng dẫn cho Ban điều hành trong các công việc sau i) Triển khai xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc theo Sơ đồ tổ chức do HĐQT ban hành ii) Chuyển đổi từ phần mềm kế toán cũ sang Phần mềm kế toán Fast Business online; .v.v.

5. Hoạt động khác của BKS (Nếu có): Không có

#### IV. Ban điều hành (Báo cáo 06 tháng)

| Stt | Thành viên Ban điều hành (BDH) | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn        | Ngày bổ nhiệm thành viên BDH | Ngày miễn nhiệm thành viên BDH |
|-----|--------------------------------|---------------------|----------------------------|------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Ông Võ Hữu Đức                 | 11/09/1977          | Cử nhân Thống kê, QTKD     | 15/4/2026                    |                                |
| 2   | Ông Trần Quốc Đoàn             | 06/09/1975          | Kỹ sư xây dựng cầu hầm     | 02/5/2013                    |                                |
| 3   | Ông Trần Việt Dũng             | 22/11/1980          | Thạc sỹ xây dựng cầu đường | 01/07/2022                   |                                |
| 4   | Ông Vũ Văn Cường               | 21/11/1967          | Kỹ sư XD cầu đường         | 01/07/2020                   |                                |
| 5   | Ông Phạm Ngọc Côi              | 17/03/1955          | Kỹ sư XD đường sắt         | 01/04/2015                   |                                |
| 6   | Ông Lê Hữu Giáp                | 13/02/1984          | Kỹ sư XD                   | 01/07/2023                   |                                |

|   |               |            |                 |            |  |
|---|---------------|------------|-----------------|------------|--|
|   |               |            | cầu đường       |            |  |
| 7 | Bà Lê Thị Xảo | 04/03/1977 | Cử nhân kinh tế | 19/05/2026 |  |

**V. Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán**

| Họ và tên                  | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|----------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|-----------------|
| Bà Lê Thị Xảo              | 04/03/1977          | Cử nhân kinh tế               | 05/09/2025    | 19/05/2026      |
| Bà Nguyễn Thị Phương Nhung | 09/12/1984          | Cử nhân kinh tế               | 19/05/2026    |                 |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có**

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng:**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân                                                  | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|
|     | (Theo Mục VIII, điểm 1. Danh sách Người nội bộ và người có liên quan) |                          |                              |               |                     |                    |         |                                         |                                           |       |

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                 | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ                           | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/HĐQ T thông qua | Nội dung số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                  | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng | Người có liên quan                | 340085 8341                        | Lô C7-I đường D1-Khu Công nghiệp Hàm Kiệm I, xã Hàm Kiệm, tỉnh | 18/05/2026                      | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT                        | Hợp đồng KT Số 185/2026/CT 3-CKXD về việc thi công Công trình Nhà Chè biến xuất ăn (Catering). Giá trị HĐ: |         |

|   |                                                            |                             |                |                                                                                               |                |                                               |                                                                                                                                                                                                                             |  |
|---|------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                                            |                             |                | Lâm Đồng                                                                                      |                |                                               | 11.885.275.123<br>đồng                                                                                                                                                                                                      |  |
| 2 | Công ty<br>TNHH<br>MTV Cơ<br>khí và<br>Xây<br>dựng         | Người<br>có<br>liên<br>quan | 340085<br>8341 | Lô C7-I<br>đường D1-<br>Khu Công<br>nghiệp<br>Hàm Kiệm<br>I, xã Hàm<br>Kiệm, tỉnh<br>Lâm Đồng | 15/07/2<br>026 | Nghị<br>quyết<br>HĐQT<br>số<br>32/NQ-<br>HĐQT | Hợp đồng giao<br>khoán Số<br>1507/HĐGK/20<br>26/CT3-CKXD<br>về việc cung cấp<br>nhân công, TB,<br>VTPT thi công<br>HM hệ lắp mặt<br>cầu, lao lắp dầm<br>Super T – XD<br>cầu Tăng Long.<br>Giá trị<br>HĐ:635.000.000<br>đồng |  |
| 3 | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Xây<br>dựng<br>Công<br>trình 305 | Người<br>có<br>liên<br>quan | 031943<br>5848 | 136/1 Trần<br>Phú,<br>phường<br>Chợ Quán,<br>Tp HCM                                           | 22/06/2<br>026 | Nghị<br>quyết<br>HĐQT<br>số<br>32/NQ-<br>HĐQT | HĐKT Số<br>226/2026/CT3-<br>CT305: Công<br>trình Nhà Chế<br>biến suất ăn<br>(Catering). Giá<br>trị HĐ:<br>5.600.549.065<br>đồng                                                                                             |  |
| 4 | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Xây<br>dựng<br>Công<br>trình 305 | Người<br>có<br>liên<br>quan | 031943<br>5848 | 136/1 Trần<br>Phú,<br>phường<br>Chợ Quán,<br>Tp HCM                                           | 18/05/2<br>026 | Nghị<br>quyết<br>HĐQT<br>số<br>32/NQ-<br>HĐQT | HĐKT<br>Số 185/2026/CT<br>3-305: Thi công<br>XD và cung cấp,<br>lắp đặt TB-DA<br>ngân hàng máu.<br>Giá trị HĐ:<br>29.768.195.083<br>đồng                                                                                    |  |
| 5 | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Xây<br>dựng<br>Công<br>trình 305 | Người<br>có<br>liên<br>quan | 031943<br>5848 | 136/1 Trần<br>Phú,<br>phường<br>Chợ Quán,<br>Tp HCM                                           | 16/04/2<br>026 | Nghị<br>quyết<br>HĐQT<br>số<br>25/NQ-<br>HĐQT | HĐKT Số<br>03/2026/CT3-<br>305: Thi công<br>lắp đặt các HM<br>công việc tại CT<br>Nhà ở XH Số 4<br>Phan Chu Trinh,<br>BT. Giá trị HĐ:<br>9.392.317.037                                                                      |  |

|   |                                          |                    |             |                                         |            |                               |                                                                                                                                                     |  |
|---|------------------------------------------|--------------------|-------------|-----------------------------------------|------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                                          |                    |             |                                         |            |                               | đồng                                                                                                                                                |  |
| 6 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình 305 | Người có liên quan | 031943 5848 | 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, Tp HCM | 14/04/2026 | Nghị quyết HĐQT số 25/NQ-HĐQT | HĐ thi công XD Số 01/HĐTC/CT3-305: XD tuyến đường ven biển ĐT639 từ QL1D-QL 19 mới, HM: mở mới đường ngang ĐS. Giá trị HĐ: 5.258.313.000 đồng       |  |
| 7 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình 305 | Người có liên quan | 031943 5848 | 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, Tp HCM | 14/04/2026 | Nghị quyết HĐQT số 25/NQ-HĐQT | HĐ Số 02/HĐTC/CT3-305: Gói XL-CĐ-01 XD cầu ĐS Đuông, HM: Phá dỡ cầu cũ. GT HĐ: 18.293.805.000 đồng                                                  |  |
| 8 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình 305 | Người có liên quan | 031943 5848 | 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, Tp HCM | 13/05/2026 | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT | HĐ giao khoán Số 135/HĐGK/2026/CT3-305: Cung cấp nhân công, lắp đặt, TB HM hệ mặt cầu, lắp đặt gói cầu -DA XD cầu Tăng Long. GTHĐ: 635.000.000 đồng |  |
| 9 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình 305 | Người có liên quan | 031943 5848 | 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, Tp HCM | 19/03/2026 | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT | HĐ thi công XD Số 193/2026/CT3-CT305: Gói thầu XD các khối nhà YB1, YB2, YB3, HM                                                                    |  |

|    |                                          |                                     |             |                                               |            |                               |                                                                                                                                                   |  |
|----|------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                          |                                     |             |                                               |            |                               | thi công kết cấu, hoàn thiện, HT MEP. Giá trị HĐ: 5.591.252.226 đồng                                                                              |  |
| 10 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình 305 | Người có liên quan                  | 031943 5848 | 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, Tp HCM       | 18/03/2026 | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT | HĐ thi công XD Số 183/2026/CT3-CT305: Cung cấp lắp đặt HT thoát nước mưa – DA khu nhà ở tại phường Phú Mỹ, quận 7. Giá trị HĐ: 4.778.788.946 đồng |  |
| 11 | Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình 305 | Người có liên quan                  | 031943 5848 | 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, Tp HCM       | 26/05/2026 | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT | Hợp đồng vay Số 26.05/HĐV/305-CT3. Giá trị HĐ: 10.000.000.000 đồng                                                                                |  |
| 12 | Công ty TNHH MTV TVTK và Kiểm Định       | Người có liên quan                  | 031943 3287 | 136/1 Trần Phú, phường Chợ Quán, Tp HCM       | 26/05/2026 | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT | Hợp đồng vay Số 26.05/HĐV/D&I-CT3. Giá trị HĐ: 10.000.000.000 đồng                                                                                |  |
| 13 | Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh Nam Thịnh   | Người có liên quan của người nội bộ | 030263 8261 | 90 Lê Thị Ánh, Phường Đông Hưng Thuận, TP HCM | 02/01/2026 | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT | Hợp đồng Số 0201/2026/NT-CT3, Gói thầu Cung cấp, lắp đặt hoàn thiện HT cơ điện – Khu nhà ở Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp HCM. Giá trị HĐ:             |  |

|    |                                                       |                                                       |                  |                                                                      |                |                                               |                                                                                                                                                                                 |  |
|----|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                                       |                                                       |                  |                                                                      |                |                                               | 5.030.303.288<br>đồng                                                                                                                                                           |  |
| 14 | Công ty<br>cổ phần<br>Cơ Điện<br>Lạnh<br>Nam<br>Thịnh | Người<br>có<br>liên<br>quan<br>của<br>người<br>nội bộ | 030263<br>8261   | 90 Lê Thị<br>Ánh,<br>Phường<br>Đông Hưng<br>Thuận, TP<br>HCM         | 15/05/2<br>026 | Nghị<br>quyết<br>HĐQT<br>số<br>32/NQ-<br>HĐQT | HĐ thi công XD<br>Số<br>1505/206/NT-<br>CT3 : Công<br>trình Nhà Ché<br>Biển xuất ăn,<br>HM cung cấp,<br>lắp đặt HT MEP.<br>Giá trị HĐ:<br>12.510.815.204<br>đồng                |  |
| 15 | Công ty<br>cổ phần<br>Cơ Điện<br>Lạnh<br>Nam<br>Thịnh | Người<br>có<br>liên<br>quan<br>của<br>người<br>nội bộ | 030263<br>8261   | 90 Lê Thị<br>Ánh,<br>Phường<br>Đông Hưng<br>Thuận, TP<br>HCM         | 26/02/2<br>026 | Nghị<br>quyết<br>HĐQT<br>số<br>32/NQ-<br>HĐQT | HĐ thi công XD<br>Số<br>262/2026/NT-<br>CT3 công trình<br>thi công XD và<br>cung cấp lắp đặt<br>TB-DA XD<br>ngân hàng máu.<br>Giá trị HĐ:<br>31.334.937.878<br>đồng             |  |
| 16 | Công ty<br>cổ phần<br>ĐT-KT-<br>XD Nam<br>Thịnh       | Người<br>có<br>liên<br>quan<br>của<br>người<br>nội bộ | 031544<br>9021   | 8-10<br>Nguyễn Bá<br>Tuyển,<br>Phường<br>Bảy Hiền,<br>Tp HCM         | 20/04/2<br>026 | Nghị<br>quyết<br>HĐQT<br>số<br>32/NQ-<br>HĐQT | HĐ thi công XD<br>Số<br>2004/2026/NT-<br>CT3.HM công<br>tác XD 142 căn<br>nhà chính cho<br>phân khu River<br>Park- DA KDC<br>Lương Hoà. Giá<br>trị HĐ:<br>5.068.888.708<br>đồng |  |
| 17 | Phạm<br>Ngọc Côi                                      | Người<br>có<br>liên<br>quan                           | 015055<br>000007 | 143A/18<br>Ung Văn<br>Khiêm,<br>Phường<br>Thạnh Mỹ<br>Tây,<br>TP.HCM | 02/6/20<br>26  | Nghị<br>quyết<br>HĐQT<br>số<br>32/NQ-<br>HĐQT | Văn bản thỏa<br>thuận hỗ trợ ứng<br>trước chi phí để<br>quyết toán dự<br>án. Giá trị ứng<br>trước: 61 triệu<br>đồng                                                             |  |

|    |               |                    |              |                                                    |           |                               |                                                                                                                    |  |
|----|---------------|--------------------|--------------|----------------------------------------------------|-----------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 18 | Vương Tấn Hát | Người có liên quan | 079082000857 | 4/7 Khu phố 10, Phường Phước Long, TP.HCM          | 23/6/2026 | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT | Văn bản thỏa thuận hỗ trợ ứng trước chi phí để giải quyết công việc của Công ty. Giá trị ứng trước: 110 triệu đồng |  |
| 19 | Phạm Ngọc Côi | Người có liên quan | 015055000007 | 143A/18 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM | 25/6/2026 | Nghị quyết HĐQT số 32/NQ-HĐQT | Văn bản thỏa thuận hỗ trợ ứng trước chi phí để giải quyết công việc của Công ty. Giá trị ứng trước: 110 triệu đồng |  |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------|---------|
| 1   | Không có                  |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                           |         |

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | TK GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy CMND/ĐKKD/hộ chiếu | Ngày cấp CMND/ĐKKD/hộ chiếu | Nơi cấp CMND/ĐKKD          | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ (Theo bảng cung cấp TT trước đây) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1   | Ông Vương Tấn Hát    |                   | Chủ tịch HĐQT                |                            | 22/12/2021                  | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH |                                                                        | 705.743                    | 8,20%                         |         |
| 1.1 | Trương Thị Chiềc     |                   |                              |                            | 04/01/2021                  | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH |                                                                        | 0,0                        | 0,0%                          | Mẹ      |

|     |                     |  |                                             |  |            |                                   |  |         |       |     |
|-----|---------------------|--|---------------------------------------------|--|------------|-----------------------------------|--|---------|-------|-----|
| 1.2 | Lương Thị Thu Sương |  |                                             |  |            | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 0,0     | 0,0%  | Vợ  |
| 2   | Ông Trần Quốc Đoàn  |  | Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty |  | 31/01/2024 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 294.975 | 3,34% |     |
| 2.1 | Trần Huy Kha        |  |                                             |  | 09/07/2021 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 0,0     | 0,0%  | Bố  |
| 2.2 | Phạm Thị Hới        |  |                                             |  | 17/06/2021 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 0,0     | 0,0%  | Mẹ  |
| 2.3 | Trần Thị Thanh Liêm |  |                                             |  | 10/08/2021 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 0,0     | 0,0%  | Chị |
| 2.4 | Nguyễn Thu Hương    |  |                                             |  | 28/06/2019 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 95.187  | 1,08% | Vợ  |
| 2.5 | Trần Quốc Quân      |  |                                             |  | 11/03/2013 | CA Hà Tĩnh                        |  | 0,0     | 0,0%  | Em  |
| 2.6 | Trần Quốc Chí       |  | Phó giám đốc Khối Kinh doanh                |  | 22/09/2023 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 42.887  | 0,49% | Em  |
| 3   | Ông Phạm Ngọc Côi   |  | Phó tổng giám đốc Công ty                   |  | 04/04/2016 | Cục trưởng CĐKQLC T và QLHC về DC |  | 0,0     | 0,0%  |     |
| 3.1 | Phạm Thị Minh       |  |                                             |  | 06/05/2022 | Cục trưởng CĐKQLCT và QLHC về DC  |  | 0,0     | 0,0%  | Chị |
| 3.2 | Nguyễn Minh Lý      |  |                                             |  | 22/11/2021 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 0,0     | 0,0%  | Vợ  |

|     |                          |  |                             |  |                   |                                   |  |     |      |          |
|-----|--------------------------|--|-----------------------------|--|-------------------|-----------------------------------|--|-----|------|----------|
| 3.3 | Phạm Thị Hồng Hoa        |  |                             |  | 21/04/2021        | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 0,0 | 0,0% | Con      |
| 3.4 | Phạm Ngọc Đăng Khoa      |  |                             |  | 26/12/2017        | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH        |  | 0,0 | 0,0% | Con      |
| 4   | <b>Ông Lê Hùng Cường</b> |  | <b>Trưởng Ban kiểm soát</b> |  | <b>20/12/2021</b> | <b>Cục trưởng CCSQLHC về TTXH</b> |  | 0,0 | 0,0% |          |
| 4.1 | Nguyễn Thị Quy           |  |                             |  | Quốc tịch Hoa Kỳ  | Quốc tịch Hoa Kỳ                  |  | 0,0 | 0,0% | Mẹ       |
| 4.2 | Nguyễn Thị Thanh Vân     |  |                             |  | 22/11/2022        | Cục CSQHCT TXH                    |  | 0,0 | 0,0% | Vợ       |
| 4.3 | Lê Minh Trí              |  |                             |  | 16/09/2022        | Cục CSQHCT TXH                    |  | 0,0 | 0,0% | Con      |
| 4.4 | Lê Minh Nhật             |  |                             |  | 22/11/2022        | Cục CSQHCT TXH                    |  | 0,0 | 0,0% | Con      |
| 4.5 | Lê Hùng Ngọc             |  |                             |  | Quốc tịch Hoa Kỳ  | Quốc tịch Hoa Kỳ                  |  | 0,0 | 0,0% | Anh ruột |
| 4.6 | Lê Hùng Nam              |  |                             |  | Quốc tịch Hoa Kỳ  | Quốc tịch Hoa Kỳ                  |  | 0,0 | 0,0% | Anh ruột |
| 4.7 | Lê Hùng Sơn              |  |                             |  | Quốc tịch Hoa Kỳ  | Quốc tịch Hoa Kỳ                  |  | 0,0 | 0,0% | Anh ruột |
| 4.8 | Lê Hùng Dũng             |  |                             |  | Quốc tịch Hoa Kỳ  | Quốc tịch Hoa Kỳ                  |  | 0,0 | 0,0% | Anh ruột |

|      |                              |  |                          |  |                   |                               |  |            |             |          |
|------|------------------------------|--|--------------------------|--|-------------------|-------------------------------|--|------------|-------------|----------|
| 4.9  | Lê Hùng Hậu                  |  |                          |  | Quốc tịch Hoa Kỳ  | Quốc tịch Hoa Kỳ              |  | 0,0        | 0,0%        | Anh ruột |
| 4.10 | Lê Hùng Thịnh                |  |                          |  | Quốc tịch Hoa Kỳ  | Quốc tịch Hoa Kỳ              |  | 0,0        | 0,0%        | Em ruột  |
| 5    | <b>Ông Nguyễn Quốc Cường</b> |  | <b>Phó chủ tịch HĐQT</b> |  | <b>17/06/2021</b> | <b>Cục trưởng CSQLHCT TXH</b> |  | <b>0,0</b> | <b>0,0%</b> |          |
| 5.1  | Nguyễn Văn Thuận             |  |                          |  | 07/04/2021        | Cục trưởng CSQLHCT TXH        |  | 0,0        | 0,0%        | Cha      |
| 5.2  | Võ Thị giàu                  |  |                          |  | 05/04/2021        | Cục trưởng CSQLHCT TXH        |  | 0,0        | 0,0%        | Mẹ       |
| 5.3  | Tạ Duy Ngọc                  |  |                          |  | 17/06/2021        | Cục trưởng CSQLHCT TXH        |  | 0,0        | 0,0%        | Vợ       |
| 5.4  | Nguyễn Thị Bé On             |  |                          |  | 07/04/2021        | Cục trưởng CSQLHCT TXH        |  | 0,0        | 0,0%        | Chị      |
| 5.5  | Nguyễn Minh Tổng             |  |                          |  | 07/04/2021        | Cục trưởng CSQLHCT TXH        |  | 0,0        | 0,0%        | Anh      |

|      |                                    |  |                 |  |            |                           |  |     |      |     |
|------|------------------------------------|--|-----------------|--|------------|---------------------------|--|-----|------|-----|
| 5.6  | Nguyễn Thị Kim Tiên                |  |                 |  | 04/07/2022 | Cục trưởng CSQLHCT TXH    |  | 0,0 | 0,0% | Chị |
| 5.7  | Nguyễn Thanh Phong                 |  |                 |  | 09/11/2022 | Cục trưởng CSQLHCT TXH    |  | 0,0 | 0,0% | Anh |
| 5.8  | Nguyễn Thanh Cảnh                  |  |                 |  | 31/03/2021 | Cục trưởng CSQLHCT TXH    |  | 0,0 | 0,0% | Anh |
| 5.9  | Nguyễn Thị Thúy Nga                |  |                 |  | 23/04/2021 | Cục trưởng CSQLHCT TXH    |  | 0,0 | 0,0% | Chị |
| 5.10 | Nguyễn Thị Thúy Hoanh              |  |                 |  | 11/08/2021 | Cục trưởng CSQLHCT TXH    |  | 0,0 | 0,0% | Em  |
| 5.11 | Công ty CP Cơ điện lạnh Nam Thịnh  |  | Thành viên HĐQT |  | 29/09/2007 | Phòng ĐKKD Sở KHĐT TP.HCM |  | 0,0 | 0,0% |     |
| 5.12 | Công ty cổ phần ĐT-KT-XD Nam Thịnh |  | Phó Giám đốc    |  | 24/12/2018 | Phòng ĐKKD Sở KHĐT TP.HCM |  | 0,0 | 0,0% |     |
| 6    | Ông Nguyễn Việt Thịnh              |  | Thành viên HĐQT |  | 08/07/2022 | Cục trưởng CSQLHCT TXH    |  | 0,0 | 0,0% |     |
| 6.1  | Nguyễn Việt Thịnh                  |  |                 |  | 25/06/2021 | Cục trưởng CSQLHCT TXH    |  | 0,0 | 0,0% | Bố  |

|     |                                    |  |                           |  |            |                            |  |     |      |     |
|-----|------------------------------------|--|---------------------------|--|------------|----------------------------|--|-----|------|-----|
| 6.2 | Nguyễn Thị Lùng                    |  |                           |  | 25/04/2021 | Cục trưởng CSQLHCT TXH     |  | 0,0 | 0,0% | Mẹ  |
| 6.3 | Nguyễn Thị Loan                    |  |                           |  | 01/04/2021 | Cục trưởng CSQLHCT TXH     |  | 0,0 | 0,0% | Chị |
| 6.4 | Nguyễn Thị Phương                  |  |                           |  | 27/08/2022 | Cục trưởng CSQLHCT TXH     |  | 0,0 | 0,0% | Chị |
| 6.5 | Công ty TNHH Bani Group            |  | Giám đốc                  |  | 09/06/2021 | PĐKKD-SKH&ĐT TP.HN         |  | 0,0 | 0,0% |     |
| 6.6 | Công ty TNHH Green Link Global     |  | Giám đốc                  |  | 14/05/2026 | PĐKKD-STC tỉnh Lâm Đồng    |  | 0,0 | 0,0% |     |
| 6.7 | Công ty Cổ phần Tập đoàn CTP Group |  | Tổng giám đốc             |  | 02/07/2026 | PĐKKD-STC TP.Hà Nội        |  | 0,0 | 0,0% |     |
| 7   | Ông Trần Việt Dũng                 |  | Phó Tổng giám đốc Công ty |  | 06/3/2015  | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH |  | 0.0 | 0.0  |     |
| 7.1 | Lê Thị Khánh Lan                   |  |                           |  | 20/03/2017 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH |  | 0.0 | 0.0  | Mẹ  |
| 7.2 | Lê Nguyễn Mỹ Phúc                  |  |                           |  | 13/03/2022 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH |  | 0.0 | 0.0  | Vợ  |
| 7.3 | Trần Việt Hưng                     |  |                           |  | 05/09/2017 | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH |  | 0.0 | 0.0  | Em  |
| 7.4 | Trần Việt Phong                    |  |                           |  |            | Cục trưởng CCSQLHC về TTXH |  | 0.0 | 0.0  | Anh |

|     |                                         |            |                                |  |            |                                    |  |     |     |       |
|-----|-----------------------------------------|------------|--------------------------------|--|------------|------------------------------------|--|-----|-----|-------|
| 8   | Bà Hồ Thị<br>Phương<br>Nga              |            | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát |  | 27/02/2021 | Cục trưởng<br>CCSQLHC<br>về TTXH   |  | 0.0 | 0.0 |       |
| 8.1 | Nguyễn Thị<br>Bê                        |            |                                |  | 28/06/2021 | Cục trưởng<br>CCSQLHC<br>về TTXH   |  | 0.0 | 0.0 | Mẹ    |
| 8.2 | Nguyễn<br>Quốc Hưng                     |            |                                |  | 25/08/2022 | Cục trưởng<br>CCSQLHC<br>về TTXH   |  | 0.0 | 0.0 | Chồng |
| 8.3 | Nguyễn<br>Trung Kiên                    |            |                                |  | 20/12/2021 | Cục trưởng<br>CCSQLHC<br>về TTXH   |  | 0.0 | 0.0 | Con   |
| 8.4 | Hồ Đắc<br>Hùng                          |            |                                |  | 26/12/2022 | Cục trưởng<br>CCSQLHC<br>về TTXH   |  | 0.0 | 0.0 | Anh   |
| 8.5 | Hồ Thị Thu<br>Cúc                       |            |                                |  | 04/03/2022 | Cục trưởng<br>CCSQLHC<br>về TTXH   |  | 0.0 | 0.0 | Chị   |
| 8.6 | Hồ Thị<br>Khánh Linh                    |            |                                |  | 24/11/2021 | Cục trưởng<br>CCSQLHC<br>về TTXH   |  | 0.0 | 0.0 | Em    |
| 8.7 | Hồ Đắc Huy                              | 3922<br>18 |                                |  | 21/12/2022 | Cục trưởng<br>CCSQLHC<br>về TTXH   |  | 0.0 | 0.0 | Em    |
| 8.8 | Công ty CP<br>Cơ điện lạnh<br>Nam Thịnh |            | Kế toán<br>trưởng              |  | 29/09/2007 | Phòng<br>ĐKKD Sở<br>KHĐT<br>TP.HCM |  | 0.0 | 0.0 |       |

|     |                        |  |                                            |  |            |                                      |  |         |        |     |
|-----|------------------------|--|--------------------------------------------|--|------------|--------------------------------------|--|---------|--------|-----|
| 9   | Ông Vũ Văn Cường       |  | Phó Tổng giám đốc Công ty                  |  | 09/06/2017 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  | 22.853  | 0,26%  |     |
| 9.1 | Nguyễn Thị Thanh Tịnh  |  |                                            |  | 01/05/2021 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH          |  | 3.632   | 0.041% | Vợ  |
| 9.2 | Vũ Văn Thuận           |  |                                            |  | 21/03/2020 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH          |  | 0.0     | 0.0    | Anh |
| 9.3 | Vũ Văn Tuấn            |  |                                            |  | 08/08/2013 | Công an TP.HCM                       |  | 0.0     | 0.0    | Anh |
| 9.4 | Vũ Văn Tứ              |  |                                            |  | 28/01/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  | 0.0     | 0.0    | Em  |
| 9.5 | Công ty TNHH MTV CK&XD |  | Chủ tịch (Người đại diện phần vốn của CT3) |  | 13/11/2025 | Phòng ĐKKD tỉnh Lâm Đồng             |  | 0,0     | 0,0%   |     |
| 10  | Bà Lê Thị Xảo          |  | Giám đốc Khối Tài chính                    |  | 12/08/2022 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH          |  | 399,600 | 4,60%  |     |

|      |                    |  |                                                       |  |            |                                   |  |     |      |     |
|------|--------------------|--|-------------------------------------------------------|--|------------|-----------------------------------|--|-----|------|-----|
| 10.1 | Trương Thị Tâm     |  |                                                       |  | 27/12/2021 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0.0 | 0.0  | Mẹ  |
| 10.2 | Lê Nghĩa           |  |                                                       |  | 22/06/2022 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0.0 | 0.0  | Em  |
| 10.3 | Lê Quốc            |  |                                                       |  | 27/12/2021 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0.0 | 0.0  | Em  |
| 10.4 | Lê Thị Mai         |  |                                                       |  | 27/12/2021 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0.0 | 0.0  | Em  |
| 11   | Ông Võ Hữu Đức     |  | Thành<br>viên<br>HĐQT-<br>Tổng<br>giám đốc<br>Công ty |  | 06/01/2022 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0.0 | 0.0  |     |
| 11.1 | Trần Thị Tâm       |  |                                                       |  | 09/08/2021 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Mẹ  |
| 11.2 | Võ Minh Luân       |  |                                                       |  | 22/11/2021 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Em  |
| 11.3 | Trần Thị Thanh Tâm |  |                                                       |  | 06/01/2022 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Vợ  |
| 11.4 | Võ Ngọc Kim Ngân   |  |                                                       |  | 05/04/2023 | Cục trưởng<br>CCS QLHC<br>về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Con |

|      |                                                  |                |                           |  |            |                                |  |           |        |       |
|------|--------------------------------------------------|----------------|---------------------------|--|------------|--------------------------------|--|-----------|--------|-------|
| 11.5 | Công ty TNHH Đầu tư – Xây dựng – TM Sản xuất CNC | 007C 0017 3701 | Giám đốc                  |  | 29/06/2026 | Phòng ĐKKD Sở Tài chính TP.HCM |  | 1.532.991 | 17,42% |       |
| 12   | Bà Nguyễn Thị Phương Nhung                       |                | Phụ trách kế toán         |  | 09/09/2024 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH    |  | 431       | 0,005% |       |
| 12.1 | Nguyễn Việt Anh                                  |                |                           |  | 13/08/2021 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH    |  | 0,0       | 0,0%   | Bố    |
| 12.2 | Nguyễn Thị Minh Phương                           |                |                           |  | 10/08/2021 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH    |  | 0,0       | 0,0%   | Mẹ    |
| 12.3 | Nguyễn Ngọc Trinh                                |                |                           |  | 28/05/2023 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH    |  | 0,0       | 0,0%   | Chồng |
| 12.4 | Nguyễn Phương Linh                               |                |                           |  | 20/09/2022 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH    |  | 0,0       | 0,0%   | Em    |
| 13   | Ông Lê Hữu Giáp                                  |                | Phó tổng giám đốc Công ty |  | 19/01/2022 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH    |  | 0,0       | 0,0%   |       |
| 13.1 | Lê Hữu Mậu                                       |                |                           |  | 27/04/2021 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH    |  | 0,0       | 0,0%   | Cha   |

|      |                          |  |                          |  |            |                             |  |     |      |    |
|------|--------------------------|--|--------------------------|--|------------|-----------------------------|--|-----|------|----|
| 13.2 | Nguyễn Thị Vui           |  |                          |  | 18/12/2015 | CA Nghệ An                  |  | 0,0 | 0,0% | Mẹ |
| 13.3 | Trần Thị Sáng            |  | Chuyên viên LĐTTL        |  | 19/04/2022 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Vợ |
| 13.4 | Lê Hữu Thắng             |  |                          |  | 01/11/2022 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Em |
| 13.5 | Lê Hữu Lợi               |  |                          |  | 28/06/2022 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Em |
| 13.6 | Lê Hữu Lộc               |  |                          |  | 25/10/2022 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Em |
| 14   | Bà Nguyễn Thị Thanh Bình |  | Thành viên Ban kiểm soát |  | 15/08/2022 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH |  | 0,0 | 0,0% |    |
| 14.1 | Nguyễn Thị Kim Ánh       |  |                          |  | 04/05/2021 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Mẹ |
| 14.2 | Nguyễn Đại Biên          |  |                          |  | 22/12/2021 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Bố |

|      |                   |  |  |  |            |                             |  |     |      |       |
|------|-------------------|--|--|--|------------|-----------------------------|--|-----|------|-------|
| 14.3 | Nguyễn Minh Thạch |  |  |  | 22/12/2024 | Cục trưởng CCS QLHC về TTXH |  | 0,0 | 0,0% | Chồng |
|------|-------------------|--|--|--|------------|-----------------------------|--|-----|------|-------|

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---------------------------------------------------|
|    |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                   |
| 1  | Trần Quốc Đoàn            | Phó Tổng giám đốc        | 330.000                   | 3,38% | 294.975                    | 3,34% | Giảm tỷ lệ sở hữu                                 |
| 2  | Lê Thị Xảo                | Giám đốc Khối Tài chính  | 250.000                   | 2,84% | 399.600                    | 4,60% | Tăng tỷ lệ sở hữu                                 |

IX. Các vấn đề lưu ý khác: Không có

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
(Ký tên và đóng dấu)



*Vương Tấn Hát*

C.P.